

Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ

Kỳ Anh, ngày 11 tháng 06 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: - Chị **Phạm Thị L**

Sinh ngày: 01/01/1997

Địa chỉ: **Thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.**

Bị đơn: - Anh **Dương Văn V**

Sinh ngày 10/06/1992

Địa chỉ: **Thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 06 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phạm Thị L** và anh **Dương Văn V**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:* Vợ chồng chị **Phạm Thị L** và anh **Dương Văn V** 02 con chung cháu: **Dương Gia B** – sinh ngày 02 tháng 10 năm 2016, **Dương Gia H** - sinh ngày 16 tháng 9 năm 2020

Giao hai con chung **Dương Gia B** và **Dương Gia H** cho anh **Dương Văn V** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi hai con chung **Gia B** và **Gia H** đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con của Tòa án.

Chị **Phạm Thị L** không phải cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cùng anh **Dương Văn V**.

Chị **Phạm Thị L** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cấm và cản trở.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ C:* Không có nợ chung.

*Về án phí:* Chị **Phạm Thị L** và anh **Dương Văn V** thỏa thuận, chị **L** chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng **Âc** khêu trở vươo khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị **L** nộp tại Chi cục **T** huyện **Đ** huyện **K**, tỉnh **Hà Tĩnh** theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005568 ngày 13/05/2024. Nay chị **Phạm Thị L** được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Dương sự: Chị **L**, anh **V**;
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Sơn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Xuân Hoàng**